

DANH MỤC MÃ HÓA THÔNG TIN MINH CHỨNG

STT	Mã thông tin minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường (Gồm 10 tiêu chí)					
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường					
1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2020- 2025 Kế hoạch phát triển chiến lược giai đoạn 2025 - 2030	- Số: 100/KH- MNMV ngày 23/8/2024.	Trường MN Mường Vi	
2	[H1-1.1-02]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học nhà trường	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
3	[H1-1.1-03]	Nghị quyết HĐND xã Mường Vi giai đoạn	- Số 18/NQ-HĐND ngày 05/08/2021 - Số 10 NQ- HĐND ngày 25/ 12/2020 - Số 10/NQ-HĐND ngày 25/12/2019 - Số 12/NQ-HĐND ngày 25/12/2018 - Số 02/NQ-HĐND ngày 28/12/2017	HĐND xã Mương Vi	
4	[H1-1.1-04]	Sổ nghị quyết nhà trường	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Trường MG Mường Vi	

5	[H1-1.1-05]	Kế hoạch hội đồng trường Nghị quyết Hội đồng trường	- Số 133/KH - MVMN ngày - 26/9/2024 ' Số 40/ KH-MNMV ngày 28/9/2023 ' Số 29/ KH- HĐT ngày 30/9/2022 -Số 39/KH- TMN ngày 25/10/2021 - Số 10/KH-TMN ngày 30/9/2020 Năm học: 2024 - 2025; 2023 - 2024 2022-2023; 2020- 2021.	Trường MN Mường Vi	
6	[H1-1.1-06]	Nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức hàng năm	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
7	[H1-1.1-07]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ nhà trường	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
8	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	
9	[H1-1.1-09]	Biên bản họp ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
10	[H1-1.1-10]	Nghị quyết hội nghị Ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Ban thanh tra nhân dân	
10	[H1-1.1-11]	Đề án số 05 nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020; Đề án quy hoạch mạng lưới trường lớp đối với GDMN, PT và GDTX huyện Bát Xát giai đoạn 2015- 2020 tầm nhìn đến năm 2030.	Giai đoạn 2016- 2020; 2015- 2025 đến năm 2030	UBND huyện Bát Xát	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác					

1	[H2-1.2-01]	Quyết định v/v: Kiện toàn Hội đồng trường	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	PGD&ĐT huyện Bát Xát; UBND huyện Bát Xát	
2	[H2-1.2-02]	Hồ sơ thi đua khen thưởng (Kế hoạch,Quyết định thành lập)	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	
3	[H2-1.2-03]	Hồ sơ Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
4	[H1-1.1-05]	Nghị quyết Hội đồng trường	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
5	[H1-1.1-04]	Sổ nghị quyết nhà trường	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
6	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
Tiêu chí 1.3:Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường					
1	[H2-1.3-01]	Hồ sơ công đoàn (Quyết định, Nghị quyết, báo cáo tổng kết công đoàn hàng năm)	- Số 23 /QĐ-LĐLĐ ngày 27/3/2023, nhiệm kỳ 2023-2028	CĐCS, Trường MN Mường Vi	

2	[H2-1.3-02]	Hồ sơ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (Quyết định, Kế hoạch, Nghị quyết)	-Số 01/ QĐ-ĐTN ngày 20 / 4 / 2022 nhiệm kì 2022-2027 - Số 11/QĐ-ĐTN ngày 08/4/2017 nhiệm kỳ 2017 - 2022 - Số 01/ KH - ĐTN ngày 30/8/2024 - Số 01/KH-ĐTN Ngày 10/09/2020 - Số 01/KH - ĐTN ngày 31/8/2022. -Số 01/KH - ĐTN ngày 31/8/2023.	Đoàn TNCSHCM xã Mường Vi, Trường MN Mường Vi	
3	[H2-1.3-03]	Hồ sơ chi hội chữ thập đỏ (Kế hoạch, Báo cáo)	Số 166 /KH - MNMV ngày 25/10/2024 Số 37 A Ngày 06/10/2022/ KH Số 37 ngày 08 /10/2021 01 /KH - CTĐ Ngày 08/10/2020 - Số 01/BC-TH 27/05/2021. - Số 16/TTr -MN 29/05/2020.	Trường MN Mường Vi	

4	[H2-1.3-04]	Hồ sơ chi bộ (Quyết định, Nghị quyết, báo cáo tổng kết, Chương trình công tác năm; chương trình kiểm tra, giám sát;)	- Quyết định: + Số 110/QĐ-ĐU, ngày 06/01/2020 Số 90/QĐ-ĐU, ngày 13/09/2018 Số 60/QĐ-ĐU, ngày 06/01/2015 - Nghị quyết: + Tháng 01 năm 2024 + Tháng 01/2023 + Tháng 01/2022 + Tháng 01/2021 + Tháng 01/2020 - Báo cáo tổng kết. + Số 13-BC/KQTHNV, ngày 06/11/2020. + Số 06/BC-CB, ngày 10/12/2021. + Số /BC-CB, ngày 16/12/2022. + Số 0 /BC-CB, ngày 0 /12/2023. (Hối sếp mai) - Chương trình công tác Số 07 ngày 13/2/2023 + Số 01 ngày 07/11/2020 + Số 01 /CT-CB ngày 07/01/2020 + Số 01/CT -CB ngày 11/01/2022 + Số 01/CT - CB ngày 07/11/2021 Số 10 /CT-CB ngày 31/01/2024	Trưởng MN Mường Vi	
---	-------------	---	---	--------------------	--

5	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Số 71/ BC - MNMV ngày 27/5/2024 Số 126/ BC - MNMV ngày 24/5/2023 Số 75/ BC - TMN ngày 23/5/2022 Số 15/ BC - TMN ngày 21/5/2021 Số 18/ BC - MNMV ngày 9/7/2020	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.					
1	[H3-1.4-01]	Quyết định v/v: Bổ nhiệm Hiệu trưởng	- Số 3155/QĐ-UBND ngày 20/08/2014. - số 169/QĐ-UBND, ngày 11/01/2018. - Số 3215/ QĐ-UBND, ngày 04/9/2019		
2	[H3-1.4-02]	Quyết định v/v: Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng	- Số 4814/QĐ-UBND ngày 29/10/2015. - Số 3719/QĐ-UBND, ngày 31/8/2018. -Số 5613/QĐ- UBND ngày 09/09/2021	UBND huyện Bát Xát	
3	[H3-1.4-03]	Quyết định v/v: Bổ nhiệm chức danh tổ chuyên môn, tổ văn phòng	- Số 422/ CV- PGD \$ ĐT ngày 11/9/2024 '- Số 62/ QĐ- MNMV ngày 9/10/2023 '- Số 59/ QĐ- TMN ngày 12/10/2022 '-Số 372/PGD& ĐT ngày 18 /10/2021. - Số 561/PGD&ĐT ngày 30/9/2020	Trường MN Mường Vi	

4	[H3-1.4-04]	Hồ sơ tổ chuyên môn (Kế hoạch, Nghị quyết hoạt động tổ chuyên môn)	Số 01/ KH - TCM ngày 10/10/2024. Số 01/ KH - TCM ngày 28/9/2023 '- Số 55/ KH-TCMNT ngày 10/10/2022 - Số 01/KH-TCMNT ngày 30/10/2021 - Số 01/KH-TCMNT ngày 08/10/2020	Trường MN Mường Vi	
5	[H3-1.4-05]	Hồ sơ tổ văn phòng (Kế hoạch, Nghị quyết hoạt động tổ văn phòng)	- Số 164/KH - MNMV ngày 14/10/2024 Số 41/ KH - MNMV năm 2023 ' - Số 33/ KH- TVP ngày 3/10/2022 Số 16/KH - TVP ngày 21/10/2021 - Số 02/KH-TVP, Ngày 23/9/2020.	Tổ Văn phòng Trường MN Mường Vi	
6	[H3-1.4-06]	Kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ	Số 142/ KH - MNMV ngày 2/10/2024 Số 42/ KH - MNMV năm 2023- Số 44 / KH-MNMV Ngày 5/10/2022. Số 32/KH-MNMV ngày 06/10/2021 - Số 14/KH-NT ngày 30/9/2020.	Trường MN Mường Vi	
7	[H3-1.4-07]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên (Kế hoạch BDTX).	số 101 /KH - MNMV ngày 20/8/2024 Năm học 2024 - 2025; 2023 - 2024; 2022 - 2023, 2021 - 2020.	Trường MN Mường Vi	
8	[H3-1.4-08]	Kế hoạch giáo dục chủ đề tháng	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
9	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1

10	[H3-1.4-09]	Giấy khen của chủ tịch UBND huyện chứng nhận tập thể lao động tiên tiến.	- Số 4109/ QĐ- UBND ngày 7/8/2023 ' '-Số 2101/ QĐ- UBND ngày 23/9/2022 ' - Số 4832/QĐ-UBND ngày 06/11/2020	UBND huyện Bát Xát; UBND tỉnh Lào Cai UBND huyện Bát Xát, UBND tỉnh Lào Cai	
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo					
1	[H4-1.5-01]	Danh sách học sinh toàn trường	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
2	[H4-1.5-02]	Sổ theo dõi trẻ các nhóm lớp	Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2026	Các nhóm lớp	
3	[H4-1.5-03]	Sổ tổng hợp theo dõi số liệu trẻ	Năm học: 2020 - 2024	Trường MN Mường Vi	
4	[H4-1.5-04]	Sổ tổng hợp kết quả chăm sóc giáo dục trẻ	Năm học: 2020 - 2024	Trường MN Mường Vi	
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản					
1	[H5-1.6-01]	Sổ theo dõi tài sản cố định	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Lưu hồ sơ tài chính
2	[H5-1.6-02]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
3	[H5-1.6-03]	Hồ sơ quản lý tài chính (Sổ quỹ tiền mặt, Sổ theo dõi nguồn kinh phí, Sổ theo dõi dự toán ngân sách, sổ tiền gửi ngân hàng kho bạc, sổ chi tiết các khoản thu, Dự toán thu chi học phí.)	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Lưu hồ sơ tài chính

4	[H5-1.6-04]	Biên bản kiểm tra tài chính các năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Lưu hồ sơ tài chính
5	[H5-1.6-05]	Kế hoạch hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	BDD cha mẹ học sinh trường MN Mường Vi	
6	[H1-1.1-02]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2026	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
7	[H1-1.1-01]	Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2016- 2020 Kế hoạch phát triển chiến lược giai đoạn 2020 - 2025	Số: 200/KH-MNMN ngày 23/8/2024	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.					
1	[H6-1.7-01]	Văn bản cấp trên chỉ đạo BDTX, bồi dưỡng hè	'- 228/ KH- PGD&ĐT ngày 28/7/2023 '- Số 278/KH-PGD&ĐT ngày 28/7/2022 31/KH- PGD&ĐT ngày 09/07/2021 - Số 467/PGD&ĐT ngày 19/08/2020	Số PGD&ĐT huyện Bát Xát	

2	[H3-1.4-07]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên (Kế hoạch BDTX, sổ BDTX).	Năm học: 2024 - 2025; 2023-2024; 2022-2023; 2021 - 2022; 2020- 2021;	Trường MN Mường Vi	
3	[H6-1.7-02]	Hồ sơ quản lý nhân sự nhà trường	Năm học: 2020 - 2025	Trường MN Mường Vi	
4	[H6-1.7-03]	Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên,nhân viên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
5	[H6-1.7-04]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GV.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025		
6	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	
7	[H1-1.1-06]	Nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức hàng năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
8	[H2-1.3-01]	Hồ sơ công đoàn (Quyết định, Nghị quyết, báo cáo tổng kết công đoàn hàng năm)	- Số 85 /QĐ-LĐLĐ ngày 16/10/2017, nhiệm kỳ 2017-2022 '- Số 44/QĐ- LĐLĐ Ngày 19/10/2018 nhiệm kì 2017 - 2022	CĐCS, Trường MN Mường Vi	

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

1	[H7-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục năm học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
2	[H3-1.4-08]	Kế hoạch giáo dục chủ đề tháng	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	

3	[H7-1.8-02]	Kế hoạch tuần		Các nhóm lớp	
4	[H7-1.8-03]	Sổ nghị quyết chuyên môn của nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
5	[H1-1.1-07]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
6	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
7	[H3-1.4-09]	Giấy khen của chủ tịch UBND huyện chứng nhận tập thể lao động tiên tiến.	- Số 4109/ QĐ- UBND ngày 7/8/2023 '- Số 2101/ QĐ- UBND ngày 23/9/2022; 4832/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 - Số 4595/QĐ - UBND ngày 23/7/2024	UBND tỉnh Lào Cai UBND huyện Bát Xát, UBND tỉnh Lào Cai	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.4

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

1	[H8-1.9-01]	Hồ sơ các loại quy chế dân chủ trong nhà trường (Quy chế phối hợp giữa công đoàn và nhà trường, ba công khai)	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
2	[H1-1.1-06]	Nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức hàng năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
3	[H8-1.9-02]	Báo cáo ban thanh tra nhân dân hàng năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	

4	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
5	[H2-1.3-01]	Hồ sơ công đoàn (Quyết định, Nghị quyết, báo cáo tổng kết công đoàn hàng năm)	- Số 23 /QĐ-LĐLĐ ngày 27/3/2023, nhiệm kỳ 2023-2028. Nghị quyết từ năm 2020 - 2024	CĐCS, Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.3
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học					
1	[H8-1.10-01]	Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; Kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông, KH phòng chống dịch bệnh, tệ nạn xã hội và bạo lực học đường. Kế hoạch xây dựng trường học an toàn về an ninh trật tự	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
2	[H8-1.10-02]	Kế hoạch vệ sinh an toàn thực phẩm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
3	[H8-1.10-03]	Kế hoạch phòng cháy chữa cháy và bảo vệ cơ quan an toàn.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
4	[H8-1.10-04]	Bản cam kết cơ sở đảm bảo VSATTP	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	UBND xã Mường Vi	
5	[H8-1.10-05]	Biên bản kiểm tra liên ngành về bếp ăn của cơ quan y tế	Số 266/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 Số 60/QĐ - UBND ngày 14/04/2021. Số 69/QĐ-UBND, ngày 18/9/2020.	Phòng y tế huyện Bát Xát. Phòng y tế huyện Bát Xát. Phòng y tế huyện Bát Xát.	

6	[H8-1.10-06]	Hồ sơ bán trú (kiểm thực ba bước, giấy xác nhận kiến thức ATTP, Hợp đồng mua bán thực phẩm)	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
7	[H8-1.10-07]	Hòm thư góp ý		Trường MN Mường Vi	
8	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
9	[H1-1.1-04]	Sổ nghị quyết nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (3 tiêu chí)					
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng					
1	[H6-1.7-02]	Hồ sơ quản lý nhân sự nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.7

2	[H9-2.1-01]	Các văn bằng chứng chỉ của Hiệu trưởng (Bằng đại học, bằng trung cấp LLCT; các chứng chỉ bồi dưỡng)	1. Bằng ĐHSP giáo dục mầm non. số 0422598, ngày 10/07/2002. 2. Bằng tốt nghiệp TCLLCT-HC. số 138180, ngày 25/8/2014. 3. Chứng chỉ UDCNTT cơ bản, số 0857666, ngày 09/07/2020. 4. Chứng chỉ tiếng anh: A2 5. Chứng nhận Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II số DTP/CC/CCD/01557/2021 ngày 7/7/2021 6. Chứng chỉ tin học B Ngày 22/08/2009 7. Bằng trung cấp lý luận chính trị, hành chính. Số 258807, Ngày 11/11/2016. 8 Chứng nhận BDCBQL giáo dục trường MN, số 000787, Ngày 15/01/2011. 9. Bằng tốt nghiệp CĐSP số: 499/2012 ngày 17/8/2012 10. Chứng chỉ tin học A Ngày 06/01/2009 11. Bằng cử nhân GDMN: Số 48451 ngày 30/11/2016	Đại học SP Hà Nội Trường Chính Trị Trường ĐH Thái Nguyên Trường CĐSP Lào Cai Trường chính trị. Cao đẳng sư phạm Lào Cai Cao đẳng sư phạm Lào Cai Viện tin học UD-hội tin học Việt Nam Trường ĐHSP 2	
---	--------------------	---	---	--	--

3	[H9-2.1-02]	Các văn bằng chứng chỉ của phó Hiệu trưởng (Bằng đại học, bằng trung cấp LLCT; chứng chỉ bồi dưỡng QLGD và các chứng chỉ bồi dưỡng khác)	1. Bằng ĐHSP giáo dục MN, số 062470, Ngày 10/06/2011. 2. Ứng dụng CNTT cơ bản, số 1195037, Ngày 10/7/2019 3. Chứng chỉ tiếng anh A2 1. Bằng CĐSP giáo dục mầm non. số B 407679, ngày 05/09/2014. 2. Bằng tốt nghiệp THCN, số 158, ngày 30/5/2006. 3. Chứng chỉ tin học ứng dụng B, số 1697209, ngày 08/09/2014. 4. Chứng nhận BDCBQL, trường MN, số 0217, ngày 31/12/2013. 5. Bằng cử nhân giáo dục Mn, Số 311242 ngày 28/12/2012 6. Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị- Hành chính. Số TC0129924 ngày 17/5/2021. 7. Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. Số Hiệu 00027 ngày 10/01/2020. 8. Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản. Số hiệu 1194727 ngày 15/06/2019.	Trường DHSP Hà Nội. Trung tâm KTHN và ứng dụng. Trường CDDSP tỉnh Lào Cai Trường CĐSP Thái Nguyên Trung tâm BDCT huyện Bát Xát Trường CĐSP tỉnh Lào Cai	
4	[H9-2.1-03]	Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non	Năm học: 2021- 2022; 2020- 2021; 2019-2020; 2018-2019; 2017-2018.	Trường MN Mường Vi	
5	[H9-2.1-04]	Biên bản đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	

6	[H9-2.1-05]	Các quyết định công văn tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Số 1034/QĐ-SGD&ĐT ngày 18/9/2020 'Số 203/QĐ-PGD&ĐT ngày 22/9/2020	Phòng TCKH	
7	[H9-2.1-06]	Quyết định công nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên của HT; PHT	- Số ' - Số 137/QĐ-PGD&ĐT, ngày 24/06/2020 - Số 127/QĐ-PGD&ĐT, ngày 07/5//2019 - Số 95/QĐ-PGD&ĐT, ngày 21/5/2018	PGD&ĐT huyện Bát xát	
8	[H9-2.1-07]	Bằng khen, giấy khen của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	-Số 6156/ QĐ - UBND ngày 9/9/2024. Số 4109/ QĐ - UBND ngày 7/8/2023. Số 2101/ QĐ - UBND ngày 23/9/2022(HT) Số 4832/QĐ - UBND ngày 06/11/2020 - Số 1514/QĐ - SGD & ĐT ngày 04/12/2020 - Số 4832/QĐ - UBND ngày 06/11/2020	- UBND huyện Bát Xát	
9	[H9-2.1-08]	Quyết định công nhận kết quả xếp loại người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục	Số 4596/ QĐ - UBND ngày 23/7/2024. Số 94/ QĐ - PGD \$ ĐT ngày 12/7/2024 Số 90/ QĐ- UBND ngày 26/6/2023; Số 3225/ QĐ- UBND ngày 23/6/2023 Số 3759/QĐ - UBND ngày 01/9/ 2020	PGD&ĐT huyện Bát Xát, UBND huyện Bát Xát	Tiêu chí 2.1-02
10	[H9-2.1-09]	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá xếp loại viên chức hằng năm	- Số 126/ QĐ- MNMV ngày 26/5/2023 'Số 10/QĐ-NT ngày 09/7/2020	Trường MN Mường Vi	
11	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên					
1	[H6-1.7-02]	Hồ sơ quản lý nhân sự nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
2	[H6-1.7-03]	Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
3	[H9-2.2-01]	Phiếu đánh giá phân loại viên chức giáo viên các năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
4	[H9-2.2-02]	Văn bằng, chứng chỉ của giáo viên	-Số 23/QĐ1865K1YB, ngày 04/6/2014. -Số 94/2016-CĐ, ngày 08/9/2016. -Số 101/2016-CĐ, ngày 08/9/2016. -Số 91/2018-CĐNT, ngày 24/8/2018. -Số 404/2017-CĐ, ngày 22/8/2017. -Số 11450, ngày 18/5/2012. -Số 11968, ngày 01/09/2011. -Số 105/2014, ngày 20/8/2014. -Số 119/2014, ngày 20/8/2014. -Số 9989, ngày 02/6/2011. -Số 67, ngày 30/5/2006. -Số 64/2013, ngày 11/7/2013. -Số 260/2017/CB, ngày 27/6/2017. -Số 1170928 ngày 13/08/2020 -Số 1195447 ngày 10/08/2019		
6	[H9-2.2-04]	Biên bản đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	

7	[H9-2.1-09]	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá xếp loại viên chức hằng năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
8	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên					
1	[H6-1.7-02]	Hồ sơ quản lý nhân sự nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
2	[H6-1.7-03]	Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
3	[H9-2.3-01]	Văn bản triệu tập nhân viên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ. Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ	- Số 169/KH - TTYT ngày 20/11/2024. Số 247/ QĐ - TTYT ngày 27/11/2024. - Số 30/TC.KH-NS Ngày 09/3/2021 - Số 36/TC.KH-NS ngày 24/5/2021 - Số 2579/CAT-ANCTNB ngày 14/10/2021	PGD&ĐT huyện Bát Xát	
4	[H9-2.1- 09]	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá xếp loại viên chức hàng năm	Năm học: 2024 - 2025; 2023 - 2024; 2022 - 2023; 2021 - 2022; 2020 - 2021	Trường MN Mường Vi	

5	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học	- Số 71/ BC - MNMV ngày 27/5/2024 - Số 126/ BC- TMN ngày 24/5/2023 - Số 75/ BC- TMN ngày 23/5/2022 - Số 15/ BC- TMN ngày 21/5/2021 - Số: 18/BC-MNMV, ngày 09/7/2020	Hiệu trưởng	
---	-------------	--------------------------	---	-------------	--

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT

1	[H10-3.1-01]	Sơ đồ trích đo khu đất	2012, 2018	UBND tỉnh Lào Cai	
2	[H10-3.1-02]	Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường	2012, 2018	Công ty tư vấn công nghiệp Lào Cai - Công ty TNHHMTV tư vấn thiết kế xây dựng Huy Tuấn	
3	[H5-1.6-01]	Sổ theo dõi tài sản cố định	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Lưu hồ sơ tài chính
4	[H10-3.1-03]	Biên bản giao nhận thiết bị giáo dục, đồ dùng đồ chơi của nhà trường	Từ năm 2024, 2023, 2020	Sở GD&ĐT Lào Cai; phòng GD&ĐT Bát Xát	

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT					
1	[H4-1.5-01]	Danh sách học sinh toàn trường	Năm học: 2024 - 2025; 2023 - 2024; 2022-2023; 2021 - 2022; 2020-2021	Trường MN Mường Vi	
2	[H4-1.5-02]	Sổ theo dõi trẻ các nhóm lớp	Năm học: 2024 - 2025; 2023 - 2024; 2022-2023; 2021 - 2022; 2020-2021	Các nhóm lớp	
3	[H10-3.1-02]	Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường	2012, 2018	Công ty tư vấn công nghiệp Lào Cai - Công ty TNHHMTV tư vấn thiết kế xây dựng Huy Tuấn	
4	[H11-3.2-01]	Sổ theo dõi tài sản nhà trường, các nhóm l	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Các nhóm lớp	
5	[H11-3.2-02]	Biên bản kiểm kê tài sản các năm	Năm học: 2024 - 2025; 2023 - 2024; 2022 - 2023; 2021 - 2022; 2020-2021	Trường MN Mường Vi	
6	[H5-1.6-01]	Sổ theo dõi tài sản cố định	Năm học: 2024 - 2025; 2023 - 2024; 2022-2023; 2021 - 2022; 2020 - 2021	Trường MN Mường Vi	Lưu hồ sơ tài chính
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT					

1	[H10-3.1-02]	Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường	2012, 2018	Công ty tư vấn công nghiệp Lào Cai - Công ty TNHHMTV tư vấn thiết kế xây dựng Huy Tuấn	Tiêu chuẩn 3 tiêu chí 3.1
2	[H11-3.2-01]	Sổ theo dõi tài sản nhà trường, các nhóm l	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Các nhóm lớp	Tiêu chuẩn 3 tiêu chí 3.2

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.

1	[H5-1.6-05]	Kế hoạch hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	BĐD cha mẹ học sinh trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.6
2	[H1-1.1-09]	Biên bản ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
3	[H12-4.1-01]	Biên bản họp phụ huynh các lớp học (họp đầu năm học, sơ kết học kỳ I, tổng kết cuối năm)	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Các nhóm lớp	

4	[H12-4.1-02]	Ảnh tư liệu cha mẹ trẻ tham gia các hội thi; tham gia xây dựng cảnh quan trường lớp	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025		
5	[H12-4.1-03]	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, trường các năm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025		
6	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2020- 2025 Kế hoạch phát triển chiến lược giai đoạn 2025 - 2030	Số: 100/KH- MNMV ngày 23/8/2024.	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
2	[H12-4.2-01]	Tờ trình về việc mở rộng diện tích đất, xây dựng cơ sở vật chất	Số 09/TTr-TMN ngày 16/3/2021 Số 12/TTrUBND-GD ngày 16/6/2020 Số 13/TTr-NT ngày 20/9/2019 Số 11/TTr-NT ngày 25/6/2019 Số 12/TTr-NT ngày 04/4/2019 Số 15/TTr-NT ngày 10/10/2018 Số 01/TTr-MNMV, Ngày 16/8/2017	Trường MN Mường Vi	
3	[H12-4.2-02]	Hình ảnh tuyên truyền của nhà trường, nhóm, lớp	Năm học: 2024 - 2025; 2023 - 2024; 2022-2023; 2021- 2022; 2020- 2021	Trường MN Mường Vi	

4	[H1-1.1-02]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
5	[H12-4.2-03]	Kế hoạch tổ chức lễ hội, sự kiện của nhà trường	Số 37/KH - MNMV ngày 9/4/2024.	Trường MN Mường Vi	
6	[H12-4.2-04]	Hình ảnh tổ chức lễ hội, sự kiện	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
7	[H12-4.2-05]	Quyết định công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa	Số 1954/QĐ -UBND ngày 09/06/2021 Số 725/QĐ-UBND ngày 23/2/2020 Số 226/QĐ-UBND ngày 10/2/2020	UBND huyện Bát Xát	
8	[H12-4.2-06]	Kế hoạch xã hội hoá giáo dục	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025		

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ (4 Tiêu chí)

Tiêu chí 5.1. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non

1	[H7-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục năm học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.8
---	-------------	--	--	--------------------	----------------------------

2	[H3-1.4-08]	Kế hoạch giáo dục chủ đề tháng	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.4
3	[H7-1.8-02]	Kế hoạch tuần	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.8
4	[H1-1.1-02]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
5	[H13-5.1-01]	Sổ đánh giá sự phát triển của trẻ cuối chủ đề	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
6	[H7-1.8-03]	Sổ nghị quyết chuyên môn của nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.8
7	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1
8	[H3-1.4-06]	Kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.4
9	[H4-1.5-04]	Sổ tổng hợp kết quả chăm sóc giáo dục trẻ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.5
10	[H14-5.1-01]	Kế hoạch, sổ tổng hợp theo dõi đánh giá bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	

	Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ				
1	[H7-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục năm học	KH số 124/KH - MNMV ngày 24/9/2024 Số 06/KH-CTGDMN ngày 30/8/2022 Số 01/KH - CTGDMN ngày 25/08/2021 Số 02/KH-GDMN ngày 26/8/2020	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.8
2	[H3-1.4-08]	Kế hoạch giáo dục chủ đề tháng	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.4
3	[H7-1.8-02]	Kế hoạch tuần	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.8
4	[H3-1.4-06]	Kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.4
5	[H15-5.2-01]	Sản phẩm tạo hình của trẻ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Các nhóm lớp	
6	[H12-4.2-04]	Kế hoạch tổ chức lễ hội, sự kiện của nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4.2
7	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1

	Tiêu chí 5.3. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe				
1	[H16-5.3-01]	Kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Nhân viên y tế	
2	[H16-5.3-02]	Sổ theo dõi chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở các nhóm, lớp (Sổ tổng hợp kết quả chăm sóc giáo dục trẻ)	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Nhà trường	TC1 - Tiêu chí 1.5
3	[H16-5.3-03]	Kế hoạch phối hợp giữa trạm y tế và trường Mầm non	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Nhân viên y tế	
4	[H4-1.5-04]	Sổ tổng hợp kết quả chăm sóc giáo dục trẻ	Năm học: 2016 - 2024	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.5
5	[H8-1.10-02]	Kế hoạch vệ sinh an toàn thực phẩm	- Số 32/ KH- MNMV ngày 22/9/2023 ' - Số 38/ KH-NT ngày 04/10/2022 16 /KH-NT ngày 15/9/2021. - Số 13/KH-NT ngày 30/9/2020	-Số Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.8
6	[H16-5.3-04]	Kế hoạch phòng chống SDD	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
	Tiêu chí 5.4. Kết quả giáo dục				
1	[H4-1.5-02]	Sổ theo dõi trẻ các nhóm lớp	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Các nhóm lớp	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.

2	[H4-1.5-03]	Sổ tổng hợp theo dõi số liệu trẻ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.5
3	[H17-5.4-01]	Danh sách trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	
4	[H7-1.8-02]	Kế hoạch tuần	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.8
5	[H17-5.4-02]	Danh sách trẻ hưởng chế độ chi phí học tập	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	UBND Huyện	Lưu chế độ học sinh
6	[H16-5.3-02]	Sổ theo dõi chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở các nhóm, lớp (Sổ tổng hợp kết quả chăm sóc giáo dục trẻ)	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Nhà trường	Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5.3
7	[H13-5.1-01]	Sổ đánh giá sự phát triển của trẻ cuối chủ đề	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025	Trường MN Mường Vi	TC 5 Tiêu chí 5.1

|

|

|

--	--	--



